

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HC-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2023
“V/v Khởi kiện hành vi hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thuý Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc

Ông Nguyễn Quang Bằng

Thư ký phiên toà: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đào Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 19/2023/TLST-HC ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc khởi kiện hành vi hành chính, giữa:

Người khởi kiện: Ông Trần Văn S, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: TDP G, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc.

Người bị kiện: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành H - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V (có mặt).

Địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc (theo Giấy ủy quyền số 01/UQ-VPĐKĐĐ ngày 31/3/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo người khởi kiện trình bày:
Bố ông là cụ Trần Văn H, sinh năm 1923 (đã chết năm 1988), mẹ ông là cụ Nguyễn Thị X, sinh năm 1928 (đã chết năm 2014) có 5 người con gồm: Bà

Trần Thị L, ông Trần Văn B, bà Trần Thị T, ông Trần Văn T1 và ông.

Mẹ ông là cụ Nguyễn Thị X có thửa đất số 12 thuộc tờ bản đồ số 39, diện tích 323,2m² đất ở, tại Xóm Gạch (cũ) phường T, thành phố V trên đất có 01 nhà cấp 4. Tuy nhiên, thửa đất trên thuộc diện giải phóng mặt bằng cho công ty Tây Hồ làm dự án “*Mở rộng khu du lịch dịch vụ và vui chơi giải trí Đ*” và đã bị UBND thành phố Vĩnh Yên thu hồi theo quyết định số 295/QĐ UBND ngày 20/04/2007. Sau đó, cụ X đã được bồi thường theo quyết định số 2284/QĐ UBND ngày 27/12/2009 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB628389 (ô số 14) diện tích 137m² và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB6283876 (ô số 15) diện tích 132,5m² cùng cấp ngày 16/8/2010 đứng tên cụ Nguyễn Thị X. Ông là con út trong gia đình nên mẹ ông và bà Trần Thị T chị gái ông (không lập gia đình) cùng ở với vợ chồng ông và giao cho ông được quản lý giấy tờ tái định cư.

Năm 2014, cụ X chết, trước khi chết đã lập di chúc hợp pháp tại UBND phường Tích Sơn (chứng thực số 31 quyền số 01/TRCCSCTDCC ngày 16/10/2009) và được UBND phường Tích Sơn mở di chúc lưu trữ tại UBND phường Tích Sơn ngày 12/09/2018. Trước đó ngày 18/05/2017 gia đình ông đã họp và lập Biên bản họp gia đình thống nhất cho vợ chồng ông được hưởng tài sản là quyền sử dụng 02 ô đất trên do mẹ ông để lại. Sau đó ông đã làm đơn đến UBND phường Tích Sơn và đến Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V- Chi nhánh Vĩnh Yên để được làm thủ tục nhận tài sản là quyền sử dụng đất do cụ X để lại cho vợ chồng ông. Cho đến nay vẫn không được giải quyết làm thủ tục sang tên đổi chủ và đã có các buổi làm việc của UBND phường và Văn phòng đăng ký đất đai nhưng chưa làm được thủ tục.

UBND phường Tích Sơn đã có văn bản số 120, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Vĩnh Yên có văn bản số 89 ngày 04/09/2019, văn bản số 125 ngày 10/08/2021 và văn bản số 182 ngày 06/10/2022 có nội dung hồ sơ chưa đủ điều kiện để ông thực hiện theo di chúc của mẹ ông để lại là tài sản đất nêu trên, đồng nghĩa với việc bác bỏ di chúc của mẹ ông. Cụ thể ngày 13/9/2022 ông có nộp đơn và hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ đối với 2 thửa đất của cụ X trước khi chết để lại, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Vĩnh Yên đã nhận hồ sơ nhưng không trả kết quả cho ông theo đúng thời hạn quy định của pháp luật mà ban hành văn bản số 182 ngày 06/10/2022 trả lại hồ sơ, yêu cầu gia đình làm theo các văn bản trước đây Văn phòng đã hướng dẫn, tuy nhiên việc Văn phòng

yêu cầu ông làm như vậy là không đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, ông đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên bố hành vi không tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của ông đối với 2 thửa đất số (ô 14) diện tích 157m² và số (ô 15) diện tích 132,5m² là trái pháp luật. Buộc văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Vĩnh Yên phải nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của ông để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận QSDĐ từ cụ X sang cho tôi đối với 2 thửa đất số (ô 14) diện tích 137m² và số (ô 15) diện tích 132,5m² và trả kết quả theo quy định của pháp luật; Hủy bỏ văn bản văn bản số 125 ngày 10/08/2021, văn bản số 182 ngày 06/10/2022 và văn bản số 89 ngày 04/9/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V vì không đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V do ông Nguyễn Thành H là người đại diện theo ủy ủy quyền trình bày:

Căn cứ theo Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của UBND thành phố Vĩnh Yên, thửa đất số 12, tờ bản đồ số 39 với diện tích 323,2m² đất ở tại Xóm Gạch (nay là TDP Gạch) thuộc quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị X đã bị thu hồi để thực hiện dự án: Xây dựng mở rộng khu du lịch và vui chơi giải trí Đ của Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển Tây Hồ tại phường T, thành phố V.

Ngày 27/12/2009, bà Nguyễn Thị X được UBND thành phố Vĩnh Yên giao đất tái định cư tại hai thửa đất số 14 và 15, tờ bản đồ QH, diện tích lần lượt là 137m² và 132,5m² ở phường T, thành phố V và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 628389 và BB 628387 cho 2 thửa đất này căn cứ theo Quyết định số 2284/QĐ-UBND của UBND thành phố Vĩnh Yên.

Bà Nguyễn Thị X có chồng là ông Trần Văn H (đã chết), sinh được 5 người con là bà Trần Thị L, ông Trần Văn B, bà Trần Thị T, ông Trần Văn T1 và ông Trần Văn S. Ngày 16/10/2009, bà Nguyễn Thị X đã lập di chúc để lại toàn bộ diện tích 323,2m² đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 39 cùng 4 gian nhà cấp 4 ở xóm Gạch cho ông Trần Văn S và bà Dương Thị Thanh H (vợ ông S) được quyền thừa kế. Đến năm 2014, bà Nguyễn Thị X chết.

Ngày 16/8/2019, ông Trần Văn S đã có đơn đề nghị đăng ký nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo di chúc gửi tới Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V- chi nhánh Vĩnh Yên, đề nghị hướng dẫn làm thủ tục đăng ký biến động, chuyển quyền sử dụng đất từ bà Xu sang ông S tại 02 thửa đất số 14, 15 đã được UBND

thành phố Vĩnh Yên giao đất cho cụ Nguyễn Thị X tại Quyết định số 2284/QĐ-UBND, nhưng không có hồ sơ kèm theo.

Sau khi kiểm tra nội dung đơn, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V - Chi nhánh Vĩnh Yên đã có văn bản số 89/CV-VPĐKĐĐCNAVY ngày 04/9/2019 trả lời và hướng dẫn ông S chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - BTNMT Điều 6 Thông tư số 88/2016/TTLT/BT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên & Môi trường; thủ tục số 17 Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 15/6/2021 và ngày 11/9/2022, Chi nhánh Vĩnh Yên nhận được đơn đề nghị nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo di chúc của ông Trần Văn S với nội dung tương tự. Vì vậy, Chi nhánh Vĩnh Yên đã có văn bản số 125/CV-VPĐKĐĐCNAVY ngày 10/8/2021 và văn bản số 182/CV-VPĐKĐĐCNAVY ngày 06/10/2022 trả lời đơn của ông S với nội dung: Căn cứ khoản 1 điều 188 Luật Đất đai 2013, thửa đất số 39, tờ bản đồ số 12, diện tích 323,2m² đã bị thu hồi nên không đủ điều kiện thực hiện chuyển quyền. Với 02 thửa đất số 14 và 15 đã được UBND thành phố Vĩnh Yên giao tái định cư cho bà Nguyễn Thị X và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu ông S muốn thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất thì thực hiện theo nội dung như đã hướng dẫn tại văn bản số 89/CV-VPĐKĐĐCNAVY ngày 04/9/2019.

Nay ông Trần Văn S yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết: Tuyên bố hành vi không tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V là trái pháp luật. Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V- chi nhánh Vĩnh Yên phải nhận hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông S để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ cụ X sang cho ông S đối với 02 thửa đất diện tích 137m² (ô 14) và diện tích 132,5m² (ô 15) và trả kết quả theo quy định của pháp luật. Hủy bỏ văn bản văn bản số 125 ngày 10/08/2021, văn bản số 182 ngày 06/10/2022 và văn bản số 89 ngày 04/9/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V vì không đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện như sau: Chi nhánh Vĩnh Yên đã ban hành các văn bản số 89/CV- VPĐKĐĐCNAVY ngày 04/9/2019, 125/CV-VPĐKĐĐCNAVY ngày 10/8/2021, 182/CV-VPĐKĐĐCNAVY ngày 06/10/2022 để trả lời, hướng dẫn gia đình ông S là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành,

đảm bảo việc trả lời đơn thư kiến nghị theo quy định tại Điều 21 Thông tư 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 và Điều 20 Thông tư 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Do đó, trong nội dung đơn khởi kiện của ông S yêu cầu hủy bỏ văn bản số 89/CV-VPĐKĐĐCNAVY ngày 04/9/2019, số 125/CV-VPĐKĐĐCNAVY ngày 10/8/2021 và số 182/CV-VPĐKĐĐCNAVY ngày 06/10/2022 của VPĐKĐĐ- Chi nhánh Vĩnh Yên là chưa có căn cứ pháp luật.

Việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị X sang ông Trần Văn S đối với hai thửa đất được giao tái định cư số 14 và 15, tờ bản đồ QH cho bà Xu là không có cơ sở pháp luật để giải quyết, căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 643 Bộ luật Dân sự 2015: *“...Di chúc không có hiệu lực, nếu di sản để lại cho người thừa kế không còn vào thời điểm mở thừa kế; nếu di sản để lại cho người thừa kế chỉ còn một phần thì phần di chúc về phần di sản còn lại vẫn có hiệu lực...”*

Tại thời điểm năm 2009, thời điểm bà Xu lập di chúc đối với thửa đất số 12, tờ bản đồ số 39 cho vợ chồng ông S được quyền thừa kế, đã bị UBND thành phố Vĩnh Yên thu hồi tại Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 20/4/2007. Bởi vậy, trong trường hợp này, di sản mà bà Xu để lại phải thực hiện phân chia thừa kế theo quy định của pháp luật.

Về thành phần hồ sơ khi thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất do nhận thừa kế, cần phải có văn bản phân chia di sản thừa kế căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 quy định về hồ sơ địa chính (sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017). Trong trường hợp là người thừa kế duy nhất thì phải có đơn đề nghị được đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của người thừa kế được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật. Do đó, hồ sơ của ông S nộp tới VPĐKĐĐ là chưa đảm bảo đủ thành phần hồ sơ.

Vì vậy, việc buộc VPĐKĐĐ Chi nhánh Vĩnh Yên phải nhận hồ sơ để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bà Xu sang ông S đối với hai thửa đất được giao tái định cư số 14 và 15, tờ bản đồ QH (đã được cấp Giấy chứng nhận) cho bà Nguyễn Thị X được UBND thành phố Vĩnh Yên giao tại Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 27/12/2009 là không có căn cứ pháp luật.

Đề nghị TAND tỉnh Vĩnh Phúc xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị: Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn S về việc:

Hủy bỏ văn bản số 89/CV-VPĐKĐĐCNAVY ngày 04/9/2019, số 125/CV-VPĐKĐĐCNAVY ngày 10/8/2021 và số 182/CV-VPĐKĐĐCNAVY ngày 06/10/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V - Chi nhánh Vĩnh Yên về việc trả lời đơn của ông Trần Văn S.

Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V - Chi nhánh Vĩnh Yên phải nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông S để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ cụ X sang cho ông S đối với 02 thửa đất diện tích 137m² (ô 14) và diện tích 132,5m² (ô 15) và trả kết quả theo quy định của pháp luật.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông S không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Về đối tượng khởi kiện: Ông Trần Văn S khởi kiện đề nghị tuyên bố hành vi không tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của ông đối với 2 thửa đất là ô số 14, diện tích 137m² và ô số 15, diện tích 132,5m² là trái pháp luật. Buộc Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Vĩnh Yên phải nhận hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông để làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ cụ X sang cho ông đối với 2 thửa đất ô số 14, diện tích 137m² và ô số 15, diện tích 132,5m² và trả kết quả theo quy định của pháp luật. Do vậy khiếu kiện về hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V theo

đơn khởi kiện của ông Trần Văn S là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Về việc yêu cầu hủy bỏ văn bản số 125 ngày 10/08/2021, văn bản số 182 ngày 06/10/2022 và văn bản số 89 ngày 04/9/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V, đây không phải là quyết định hành chính mà thông qua các văn bản này thể hiện hành vi hành chính của người bị kiện. Vì vậy, các văn bản trên không phải là đối tượng khởi kiện.

Về thời hiệu khởi kiện: Ông Trần Văn S nhiều lần có đơn gửi Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V - Chi nhánh Vĩnh Yên đề nghị làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã nhận được các văn bản số 89 ngày 04/9/2019, văn bản số 125 ngày 10/08/2021, văn bản số 182 ngày 06/10/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V - Chi nhánh Vĩnh Yên. Ngày 01/12/2022 ông S khởi kiện nên còn trong thời hiệu 01 năm theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo Điều 30, 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Về tư cách tham gia tố tụng: Ông S khởi kiện đề nghị đưa UBND phường Tích Sơn tham gia tố tụng. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án Tòa án xét thấy UBND phường Tích Sơn không có quyền lợi và nghĩa vụ gì trong vụ án này nên không xác định UBND phường Tích Sơn là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn S nhận thấy: Cụ Nguyễn Thị X (chết năm 2014) có thửa đất số 12, tờ bản đồ số 39 với diện tích 323,2m² tại Xóm G (nay là TDP G), phường T, thành phố V, Vĩnh Phúc. Ngày 16/10/2009, cụ Nguyễn Thị X đã lập di chúc để lại toàn bộ diện tích đất 323,2m² tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 39, cùng 4 gian nhà cấp 4 ở xóm Gạch cho ông Trần Văn S và bà Dương Thị Thanh H (vợ ông S) được quyền thừa kế. Di chúc của cụ X được UBND phường Tích Sơn chứng thực. (số chứng thực 31 quyền số 01/TPCCSCT/PCTC). Tuy nhiên trước đó theo Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của UBND thành phố Vĩnh Yên, thửa đất số 12, tờ bản đồ số 39 với diện tích 323,2m² tại Xóm Gạch (nay là TDP Gạch) thuộc quyền sử dụng đất của cụ Nguyễn Thị X đã bị thu hồi để thực hiện dự án: Xây dựng mở rộng khu du lịch và vui chơi giải trí Đ của Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển Tây

Hồ tại phường T, thành phố V.

Ngày 27/12/2009, UBND thành phố Vĩnh Yên ban hành Quyết định số 2284/QĐ-UBND giao đất tái định cư cho cụ Nguyễn Thị X tại hai thửa đất số 14 và số 15, tờ bản đồ QH, diện tích là 137m² và 132,5m² ở phường T, thành phố V và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 628389 và BB 628387 đứng tên cụ Nguyễn Thị X. Cụ X chết năm 2014, ngày 13/9/2018 UBND phường Tích Sơn đã mở di chúc của cụ X có mặt đầy đủ các con của cụ X.

Ngày 18/5/2017, các con của cụ X gồm bà Trần Thị L, ông Trần Văn B, bà Trần Thị T, ông Trần Văn T1 và ông Trần Văn S lập Biên bản họp gia đình thống nhất để lại cho ông Trần Văn S toàn bộ 02 thửa đất nêu trên theo di chúc của cụ X và ông S được toàn quyền lập và ký các giấy tờ theo quy định của pháp luật để làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất nêu trên cho ông S. Biên bản họp gia đình được UBND phường Tích Sơn chứng thực ngày 15/6/2017.

Ngày 09/6/2017, các con của cụ X đã lập Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1509/KM/2017/VBTT và Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1510/KM/2017/VBTT do Văn phòng công chứng K công chứng đối với thửa đất số 14 và thửa đất số 15 nêu trên, các đồng thừa kế hàng thừa kế thứ nhất của cụ X đã thống nhất tặng cho toàn bộ hai thửa đất cho ông S và ông S có trách nhiệm thanh toán cho cho bà Trần Thị T (em gái ông S) số tiền 169.800.000 đồng vì bà T là người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuy nhiên, sau đó Công chứng viên Triệu Quang T3 - Văn phòng công chứng K đã có đơn khởi kiện đối với ông Trần Văn S đề nghị tuyên bố Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1509/KM/2017/VBTT và Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1510/KM/2017/VBTT cùng ngày 9/6/2017 vô hiệu. Do đó Tại Bản án số 17/2018/DS-ST ngày 28/6/2018 đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T3, tuyên bố các văn bản công chứng đối với Văn bản phân chia di sản thừa kế 02 thửa đất trên vô hiệu. Lý do, Văn phòng công chứng K căn cứ vào hồ sơ điều trị ngoại trú tâm thần tại Bệnh viện tâm thần Vĩnh Phúc của bà Trần Thị T thời điểm năm 2008 để xác định bà Trần Thị T là người bị mất năng lực hành vi dân sự và bà L là người giám hộ đương nhiên cho bà T là không đúng.

Như vậy tại thời điểm cụ X lập di chúc đất đã bị thu hồi và được cấp tái định cư thành hai thửa không còn là thửa đất số 12, tờ bản đồ số 39 với diện tích

323,2m². Theo khoản 3 Điều 667 BLDS năm 2005 nay là Khoản 3 Điều 643 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “...***Di chúc không có hiệu lực, nếu di sản để lại cho người thừa kế không còn vào thời điểm mở thừa kế...***” nên di chúc của cụ X lập ngày 16/10/2009 không có giá trị pháp lý. Cụ X không lập di chúc cho ông S đối với các thửa đất được giao tái định cư nên di sản mà bà Xu để lại phải thực hiện phân chia thừa kế theo quy định của pháp luật

Về trình tự thủ tục khi thực hiện chuyển quyền sử dụng đất do nhận thừa kế, cần phải có văn bản phân chia di sản thừa kế theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 quy định về hồ sơ địa chính (sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017). Trong trường hợp này gia đình ông S đã có văn bản phân chia thừa kế nhưng văn bản đó đã bị tuyên bố vô hiệu không còn giá trị nên Biên bản họp gia đình ngày 18/5/2017 không đảm bảo đủ điều kiện chuyển quyền sử dụng đất từ cụ X sang cho ông S.

Năm 2011, ông S có đơn đề nghị UBND phường Tích Sơn làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ông. UBND phường Tích Sơn có văn bản số 120 ngày 15/5/2019 trả lời ông S việc nhận di sản thừa kế như đơn đề nghị của ông S là không thực hiện được đề nghị ông S thực hiện thủ tục phân chia thừa kế theo quy định. Ông S đã khởi kiện đối với UBND phường Tích Sơn đề nghị hủy văn bản số 120, tại bản án số 01/HC- ST ngày 19/8/2022 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã xử bác đơn khởi kiện của ông S. Sau đó ông S làm đơn đến Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V- chi nhánh Vĩnh Yên, khi nhận được đơn đề nghị đăng ký nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo di chúc của ông S, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V- Chi nhánh Vĩnh Yên đã ban hành Văn bản số 89/CV-VPĐKĐĐCNVY hướng dẫn ông S chuẩn bị đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi nhận được Văn bản số 89, ông S không thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V- chi nhánh Vĩnh Yên mà tiếp tục gửi đơn đề nghị đăng ký nhận thừa kế quyền sử dụng đất. Do vậy, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V- chi nhánh Vĩnh Yên đã có văn bản số 125/CV-VPĐKĐĐCNVY ngày 10/8/2021 và Văn bản số 182/CV-VPĐKĐĐCNVY ngày 06/10/2022 yêu cầu ông S thực hiện đúng hướng dẫn tại Văn bản số 89 để thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận đã cấp cho cụ

Nguyễn Thị X đối với ô đất số 14, diện tích 137m² và ô đất số 15 diện tích 132,5m², tờ bản đồ QH theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của ông Trần Văn T1 là anh trai ông S thể hiện nội dung các anh chị em trong gia đình ông S hiện nay đang có mâu thuẫn căng thẳng vì có tranh chấp đối với hai thửa đất trên. Do đó ông T1 đã hai lần khởi kiện đối với ông S để yêu cầu phân chia thừa kế nhưng đều rút đơn khởi kiện để gia đình bàn bạc, trao đổi. Đến nay các anh em trong gia đình không nhất trí cho ông S hai thửa đất mang tên cụ X nên sẽ tiếp tục khởi kiện nếu ông S không phân chia thừa kế.

Do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng Văn phòng đăng ký đất đai - chi nhánh Vĩnh Yên đã trả hồ sơ, hướng dẫn ông S bổ sung hồ sơ là có căn cứ. Ông S đề nghị tuyên bố hành vi của Văn phòng đăng ký đất đai là trái pháp luật và buộc tiếp nhận hồ sơ là không có căn cứ nên yêu cầu khởi kiện của ông S không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Trần Văn S phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn S về việc: Tuyên bố hành vi không tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đất quyền sử dụng đất của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V đối với 2 thửa đất ô số 14) diện tích 137m² và ô số 15 diện tích 132,5m² là trái pháp luật. Buộc văn phòng đăng kí đất đai chi nhánh Vĩnh Yên phải nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận QSDĐ từ cụ X sang cho ông Trần Văn S đối với 2 thửa đất ô số 14 diện tích 137m² và ô số 15 diện tích 132,5m² và trả kết quả theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Văn S phải chịu 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai số 0005058 ngày 06/3/2023 của Cục thi hành án tỉnh Vĩnh Phúc. Xác nhận ông S đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HC - TP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Mai